

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp,  
huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”;

Xét Công văn số 3113/STNMT-MT ngày 06/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”; Ý kiến thẩm định của Ủy viên Hội đồng (đại diện Sở Tài chính) về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án ngày 05/02/2024; Công văn số 05/CV-AH đề ngày 05/02/2024 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ An Huy về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk” và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung ngày 18/3/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 84/TTr-STNMT ngày 20/3/2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ An Huy (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Krông Ana;
- TTPVHCC;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Công ty TNHH MTV TMDV An Huy (Đ/c: 99 Đinh Tiên Hoàng, TP. BMT);
- Lưu: VT, NNMT ( H. 05b)

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN “Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp,  
huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.
- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ An Huy.
- Địa điểm thực hiện: Xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa chỉ liên hệ: Số 99 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng; Chức vụ: Giám đốc; Số điện thoại liên hệ: 0913.435.309.
- Vị trí địa lý:
  - + *Khu vực khai thác*: Diện tích là 2,25 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 01 đến 20 (Theo Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 103/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk), tọa độ cụ thể như sau:

Mốc	Tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 108,5 <sup>0</sup> múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Mốc	Tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 108,5 <sup>0</sup> múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1388878,83	440798,00	11	1389150,14	440787,37
2	1388929,37	440764,27	12	1389133,31	440842,43
3	1388974,37	440717,54	13	1389121,97	440842,19
4	1388993,74	440716,13	14	1389086,97	440848,24
5	1389029,28	440762,80	15	1389018,65	440853,40
6	1389034,93	440769,18	16	1389000,49	440828,17
7	1389053,87	440755,02	17	1388987,05	440817,87
8	1389076,98	440763,55	18	1388981,62	440814,72
9	1389123,84	440760,25	19	1388954,17	440836,99
10	1389156,44	440771,06	20	1388917,87	440859,92

Phạm vi ranh giới của khu vực khai thác: Phía Bắc giáp đất trồng cây nông nghiệp; phía Nam giáp đường đất và đất trồng cây nông nghiệp; phía Đông giáp đất trồng cây nông nghiệp; phía Tây giáp đường đất và trang trại điện mặt trời.

## 1.2. Phạm vi và quy mô công suất

- Tổng diện tích đất thực hiện Dự án là 2,25 ha (trong đó bao gồm diện tích khu phụ trợ là 30 m<sup>2</sup> nằm trong ranh giới mỏ).

- Thời gian khai thác: 05 năm (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ).

- Công suất: Tổng trữ lượng đất cấp 122 là 233.925 m<sup>3</sup>, trữ lượng đất được phép khai thác là 160.622 m<sup>3</sup> (tương đương với 194.352 m<sup>3</sup> đất nguyên khai); công suất khai thác được tính cụ thể như sau:

+ Năm thứ nhất: 67.000 m<sup>3</sup> đất nguyên khối (~81.070 m<sup>3</sup> đất nguyên khai);

+ Năm thứ 2: 67.000 m<sup>3</sup> đất nguyên khối (~81.070 m<sup>3</sup> đất nguyên khai);

+ Năm thứ 3: 8.874 đất nguyên khối (~ 10.737,54 m<sup>3</sup> đất nguyên khai);

+ Năm thứ 4: 8.874 đất nguyên khối (~ 10.737,54 m<sup>3</sup> đất nguyên khai);

+ Năm thứ 5: 8.874 đất nguyên khối (~ 10.737,54 m<sup>3</sup> đất nguyên khai);

- Hạng mục đầu tư đường vận tải ngoài mỏ; hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ Dự án không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường này.

## 1.3. Công nghệ khai thác, chế biến

### 1.3.1. Công nghệ khai thác:

Áp dụng phương án khai thác mở lộ thiên, khai thác kết hợp theo lớp bằng và theo lớp xiên (Từ cote +430m trở xuống khai thác theo lớp bằng, bóc xúc và vận tải trực tiếp trên tầng; từ cote +430m trở lên khai thác theo lớp xiên, xúc chuyển vật liệu san lấp ở cote +430m). Kết thúc khai thác, địa hình khu mỏ thoải dần từ theo hướng từ Bắc xuống Nam với cao độ kết thúc thấp nhất +412m.

- Trình tự khai thác: Bắt đầu mở mỏ ở phía Tây Nam Dự án, tiến hành khai thác từ cao xuống thấp theo hình thức chia khoảnh từ hướng Tây Nam sang hướng Đông Bắc của Dự án đến hết diện tích đã bóc phủ, kết thúc khai thác tại cote dửng + 412m. Địa hình kết thúc khai thác thoải dần từ Bắc xuống Nam (không tạo hố sâu cục bộ). Sử dụng máy đào (dung tích gầu 1,25 m<sup>3</sup>) để khai thác và xe tải (10 -12 tấn) để vận chuyển đất đến công trình.

1.3.2. Thời gian khai thác: 05 năm (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ).

## 1.4. Các hạng mục, công trình và hoạt động của dự án

### 1.4.1. Các hạng mục, công trình của dự án

#### a) Các hạng mục công trình chính

Tổng diện tích khu vực khai thác là 2,25 ha. Dự án khai thác theo hình thức khai thác và bóc xúc lên xe vận chuyển trực tiếp đến công trình, do vậy không bố trí bãi lưu chứa đất trong khu vực khai thác.

#### b) Các hạng mục công trình phụ trợ

- Nhà điều hành diện tích 26m<sup>2</sup> (có bố trí 01 nhà vệ sinh diện tích 2,0m<sup>2</sup>);

- Trạm cân, camera giám sát (diện tích 18m<sup>2</sup>);

- Đường đi nội bộ trong khu vực khu trợ và khu vực khai thác.

*c) Các công trình bảo vệ môi trường:*

- Thùng thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt (02 cái, loại 100 lít)
- Thùng thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại (03 cái; loại 100 lít);
- 01 Kho lưu chứa chất thải nguy hại, diện tích 04m<sup>2</sup>;
- Bể tự hoại: 01 cái (thể tích 4,5m<sup>3</sup>); bể chứa: 01 cái (dung tích 3,0m<sup>3</sup>);
- Hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ có chiều dài khoảng 738m (kích thước: đáy lớn 1,0m x đáy nhỏ 0,5m x sâu 0,5m); mương thoát nước từ Dự án ra suối cạn có tổng chiều dài khoảng 15m (kích thước: rộng 2,0m x sâu 1,0m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.
- Hồ thu nước mưa ở góc Tây Nam (kích thước: 10m x 5,0m x 1,0m).

*1.4.2. Các hoạt động của Dự án*

- Hoạt động của các máy móc thiết bị phục vụ quá trình khai thác đất;
- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án;
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Dự án;
- Hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Các hoạt động: Thi công xây dựng hạng mục công trình (Nhà điều hành, nhà vệ sinh, đào mương thoát nước xung quanh khu vực phụ trợ); sinh hoạt của công nhân tại công trường, vận chuyển của các phương tiện giao thông, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công.

- Các tác động môi trường: Khí thải, bụi, độ rung, tiếng ồn phát sinh từ phương tiện thi công, nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh, chất thải rắn từ quá trình san gạt, thải bỏ và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; sự cố môi trường.

**2.2. Giai đoạn hoạt động của dự án**

- Các hoạt động: Khai thác đất; sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên tại dự án; vận chuyển của các phương tiện giao thông, bảo dưỡng máy móc, thiết bị của dự án.

- Các tác động môi trường: Khí thải, bụi, độ rung, tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị khai thác, vận chuyển đất; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp; chất thải nguy hại; sự cố môi trường.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

##### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng với lưu lượng khoảng 0,52 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chứa chủ yếu là các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ dễ bị phân hủy, vi trùng gây bệnh cao hơn so với tiêu chuẩn cho phép.

###### *b) Giai đoạn hoạt động của dự án:*

- Nước mưa chảy tràn phát sinh trên toàn bộ diện tích dự án với lưu lượng ước tính lớn nhất khoảng 408,15 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, bùn, đất...

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng khoảng 0,73 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chứa chủ yếu là TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, Coliform,...

##### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình tận thu gỗ (cây điều) và dọn dẹp mặt bằng, thi công xây dựng hạng mục công trình phụ trợ. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, cành lá cây, cây bụi...

###### *b) Giai đoạn khai thác dự án:*

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị tham gia khai thác đất và từ hoạt động của phương tiện giao thông vận chuyển ra vào dự án. Thành phần chủ yếu là SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO,...

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### *3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của nhân khoảng 6,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, thức ăn thừa, vỏ trái cây, vỏ chai lọ thực phẩm,...

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng với khối lượng khoảng 15 tấn/đợt, thành phần gồm cành, lá cây, cây bụi... (chất thải này phát sinh trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động của dự án do khai thác đến đâu phát quang diện tích khai thác đến đó); chất thải từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 100 kg (thành phần gồm gạch vỡ, cát, đá, xi măng, tone hư hỏng, các loại bao bì,...);

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị xây dựng khoảng 2-5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, gang tay dính dầu, dầu nhớt thải...

##### *3.2.2. Giai đoạn hoạt động dự án*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 9,1 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, thức ăn thừa, vỏ trái cây, vỏ chai lọ thực phẩm,...

- Chất thải rắn thông thường gồm cành, lá, rễ cây thải, cây bụi... từ quá trình phát quang để khai thác đất; khối lượng phát sinh khoảng 15 tấn trong năm thứ nhất và năm thứ 2; khoảng 4,03 tấn/năm đối với 03 năm tiếp theo (khối lượng này phát sinh theo trình tự khai thác của mỏ).

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án gồm dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt... với khối lượng phát sinh khoảng 8-10 kg/năm.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác đất và của phương tiện giao thông vận chuyển.

- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **3.4. Các tác động môi trường khác**

Tác động do sự cố, rủi ro như: tai nạn lao động, sạt lở bờ moong khai thác, ngập úng cục bộ trong mùa mưa...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

#### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt: Do thời gian thi công ngắn, chủ dự án sẽ hợp đồng với trại năng lượng mặt trời để sử dụng nhà vệ sinh tại trại cho công nhân trong suốt quá trình xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Thoát nước mưa theo địa hình tự nhiên của khu vực về phía Tây Nam để thoát về suối cạn trong khu vực.

#### *b) Giai đoạn khai thác dự án:*

- *Nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại dự án, sau đó dẫn qua bể chứa và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý định kỳ với tần suất 6 tháng/lần.

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Xây dựng mương thu gom, thoát nước mưa chảy tràn bao quanh toàn bộ ranh giới dự án (tổng chiều dài mương là 738m; kích thước đáy lớn 1,0m x đáy nhỏ 0,5m x sâu 0,5m). Mương này giúp thu gom và thoát nước mưa chảy tràn trong dự án đồng thời ngăn nước mưa từ các khu vực xung quanh dự án chảy vào khai trường khai thác, tránh nguy cơ sạt lở trong dự án.

+ Xây dựng 01 hồ thu nước mưa ở góc Tây Nam dự án (kích thước 10m x 5m x 1,0m) để thu gom nước mưa chảy tràn sau đó dẫn thoát theo mương hở (chiều dài là 15m; kích thước rộng 2,0m x sâu 1,0m) về suối cạn tại phía Tây Bắc dự án. Các mương của dự án có kết cấu là mương đất hở, được gia cố để chống sạt lở dọc hai bên mương nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình thoát nước mưa.

+ Định kỳ nạo vét hồ thu và mương thoát nước với tần suất 06 tháng/lần.

\* **Yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án phải hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chuyển giao nước thải quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

#### **4.2. Về xử lý bụi, khí thải, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, chấn động và các ô nhiễm khác**

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quy định của cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ công việc để tránh làm gia tăng mật độ xe hoạt động trên khu vực dự án.

##### *b) Giai đoạn khai thác dự án:*

- Xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá phải chở đúng trọng tải; được phủ bạt che kín để hạn chế phát tán bụi ra môi trường.

- Duy trì hàng cây xanh xung quanh khu vực dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương có kế hoạch trồng và duy trì cây xanh dọc các tuyến đường vận chuyển để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động khai thác (bắt đầu trồng từ năm thứ 1).

- Vào mùa khô, thực hiện phun nước giảm bụi tại khu vực khai thác, khu vực dân cư 2 bên tuyến đường vào dự án với tần suất 1-2 lần/ngày và cam kết tăng cường phun nước giảm bụi nếu cần thiết.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị làm việc tại mỏ; trang bị bảo hộ cho công nhân, người lao động theo đúng quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để tu sửa các tuyến đường vận chuyển khi tuyến đường bị hư hại để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động khai thác (bắt đầu trồng từ năm thứ 1).

\* **Yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật đối với hoạt động khai thác mỏ (QCVN 04:2009/BCT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong khai thác lộ thiên) và các Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về môi trường hiện hành (QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung).

#### **4.3. Về biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, phân loại vào các thùng chứa có nắp đậy tại khu vực phụ trợ và có biện pháp xử lý phù hợp (Chất thải thực phẩm



được hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; chất thải có thể tái chế chuyển giao cho các cơ sở thu mua).

- Đối với sinh khối từ việc tận thu, phát quang mặt bằng: thân cây lớn được bán cho các đơn vị có nhu cầu. Các cành nhỏ, lá, rễ được hợp đồng đơn vị thu gom xử lý.

- Đối với chất thải từ quá trình xây dựng: được hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom xử lý.

*b) Giai đoạn khai thác dự án:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, phân loại vào các thùng chứa có nắp đậy (loại 100 lít) đặt tại khu vực nhà điều hành và có biện pháp xử lý phù hợp (Chất thải thực phẩm được hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; chất thải có thể tái chế chuyển giao cho các cơ sở thu mua).

- Chất thải rắn thông thường: sinh khối thu gom trong quá trình bóc dỡ tầng phủ theo tiến độ khai thác gồm: thân cây lớn được bán cho các đơn vị có nhu cầu; các cành nhỏ, lá, rễ cây còn lại được hợp đồng đơn vị thu gom xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, quản lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại áp dụng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.4. Về biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

*a) Giai đoạn thi công xây dựng:*

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại (dung tích 100 Lít, có nắp đậy kín) tại khu vực công trường, dán nhãn phù hợp với từng loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

*b) Giai đoạn khai thác dự án:*

- Thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

- Lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại tại kho lưu chứa chất thải nguy hại của dự án (diện tích 4,0 m<sup>2</sup>). Kho lưu chứa tạm có quy cách, kích thước, biển cảnh báo, dán nhãn theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, bên trong bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại (dung tích 100 lít có nắp đậy, dán nhãn riêng biệt theo quy định)

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn về điện, an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình vận hành dự án.

- Thiết lập hành lang an toàn trong quá trình khai thác. Lắp đặt các biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở.

- Tuân thủ đúng phương án khai thác đã được phê duyệt; đảm bảo quy định tại QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Bố trí hồ thu nước, thường xuyên nạo vét rãnh, mương thoát nước để ứng phó sự cố ngập moong khai thác khi trời mưa lớn, kéo dài.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động để nâng cao ý thức, trách nhiệm cho công nhân và người lao động.

- Trang bị đầy đủ các loại bảo hộ lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân và người lao động tại dự án.

- Trường hợp các phương tiện, thiết bị thi công, xe vận chuyển đá làm hư hỏng công trình, đường giao thông (liên xã, thôn, xóm,...), chủ dự án có trách nhiệm đền bù thiệt hại hoặc sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Khi sự cố xảy ra lập tức dừng mọi hoạt động khai thác, báo động sự cố cho toàn dự án. Tập trung toàn bộ lao động và thiết bị để ứng cứu sự cố. Di dời lao động, thiết bị ra vùng an toàn, tìm hiểu nguyên nhân khắc phục sự cố. Báo cáo kịp thời sự cố cho cơ quan chức năng địa phương để có phương án hỗ trợ giải quyết.

#### **4.6. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường**

##### **4.6.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường**

- Khai trường khai thác: San gạt mặt bằng tại từng khu vực khai thác, cải tạo bờ moong đảm bảo an toàn, kỹ thuật, san gạt mặt bằng đáy moong tạo thành khu vực trồng cây công nghiệp (cây điều); Đào rãnh thoát nước xung quanh khu vực khai thác; Lắp biển báo cảnh báo xung quanh khu vực khai thác.

- Khu vực phụ trợ: Tháo dỡ các hạng mục công trình, san gạt mặt bằng, trồng cây xanh.

- Chi phí khác: Tu sửa đường vận chuyển từ khu vực khai thác ra đường Tỉnh Lộ 2, Đo vẽ địa hình khi kết thúc khai thác; Giám sát chất lượng môi trường khu vực cải tạo, phục hồi môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp khác như đã nêu trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Việc thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án phải phù hợp với quy hoạch của địa phương.

**Bảng tổng hợp các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện
<b>1</b>	<b>Khu vực khai trường khai thác</b>			
1.1	San gạt mặt bằng tại từng khu vực khai thác	m <sup>3</sup>	6.531	Sau khi kết thúc khai thác
1.2	Đào rãnh thoát nước xung quanh khu vực dự án	m <sup>3</sup>	446	Trước khi khai thác
-	Đào rãnh hở thoát nước bao xung quanh khu vực dự án	m <sup>3</sup>	416	
-	Đào rãnh hở thoát nước từ khu mỏ để thoát về suối trong khu vực	m <sup>3</sup>	30	
1.3	Đào hồ thu gom nước mưa	m <sup>3</sup>	50	Trong quá trình khai thác
1.4	Kè rọ đá chống sạt lở dọc rãnh hở thoát nước bao xung quanh khu vực dự án	Rọ đá	30	
1.5	Lắp biển cảnh báo	cái	10	Sau khi kết thúc khai thác
1.6	Trồng cây điều	cây	491	
<b>2</b>	<b>Tháo dỡ công trình phụ trợ</b>			
2.1	Tháo dỡ cửa: bao gồm cửa chính, cửa sổ của nhà điều hành, kho CTNH	m <sup>2</sup>	3,52	Sau khi kết thúc khai thác
2.2	Tháo dỡ mái tole	m <sup>2</sup>	51	
2.3	Phá dỡ nền	m <sup>3</sup>	7,8	
2.4	Tháo dỡ trạm cân	20 tấn		
-	Phá dỡ kết cấu bê tông, nền móng	m <sup>3</sup>	5,4	
-	Tháo dỡ sàn kết cấu sắt thép	Tấn	4,239	
2.5	San gạt khu công trình phụ trợ (đã tính chung trong san gạt khu vực khai thác)	m <sup>3</sup>	-	
2.6	Vận chuyển phế thải ra khỏi khu chế biến	km	9	
2.7	Thuê đơn vị thu gom nước thải sinh hoạt	chuyến	1	
2.8	Thuê đơn vị chức năng thu gom CTNH	chuyến	1	
<b>3</b>	<b>Tu sửa đường vận chuyển</b>			
3.1	Đoạn đường đất dài 500m	m <sup>2</sup>	200	Sau khi kết thúc khai thác
3.2	Đoạn đường láng nhựa dài 4.000 m	m <sup>2</sup>	2.200	
<b>4</b>	<b>Đo vẽ địa hình khi kết thúc khai thác</b>	ha	2,25	
<b>5</b>	<b>Giám sát môi trường</b>	Lần	1	Thực hiện trong quá trình thực hiện cải tạo, PHMT sau khai thác

#### 4.6.2. Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường (làm tròn) là: **540.916.000** đồng (*Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu chín trăm mười sáu ngàn đồng chẵn*), chưa tính đến yếu tố trượt giá, thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 37 và điểm c khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Bao gồm:

+ Chi phí xây dựng: 418.910.160 đồng

+ Chi phí duy tu, bảo trì và hành chính: 41.891.016 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 11.252.392 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình: 41.151.196 đồng

+ Chi phí dự phòng và chi phí khác: 27.711.620 đồng.

- Phương thức ký quỹ: nhiều lần.

+ Số lần ký quỹ: 5 lần, tính cho thời hạn khai thác của Dự án là 5 năm.

+ Số tiền ký quỹ lần đầu, bằng 25% tổng số tiền ký quỹ: **135.229.000** đồng (*Bảng chữ: một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn*).

+ Số tiền ký quỹ những lần tiếp theo (Từ lần thứ 2 đến lần thứ 5): **101.421.750** đồng/năm (*Bảng chữ: một trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi một ngàn bảy trăm năm mươi đồng chẵn*).

+ Chủ dự án nộp số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến lần thứ 5) phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ nêu trên nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hàng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

+ Số tiền ký quỹ có tính tới yếu tố trượt giá được chủ dự án tự kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho đơn vị nhận ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Quỹ Đầu tư và Phát triển Đắk Lắk hoặc các đơn vị khác có chức năng theo quy định pháp luật.

- Thời điểm ký quỹ: Chủ dự án thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện. Sau mỗi lần ký quỹ, Chủ dự án phải báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

+ Ký quỹ lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ từ lần thứ 2 trở đi: Trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn khai thác khác với thời gian dự kiến trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt, Chủ

dự án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian cấp phép tại Giấy phép khai thác khoáng sản của Dự án và gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh.

## **5. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành của Chủ dự án**

### **5.1. Giám sát chất thải rắn**

- Tần suất giám sát: thường xuyên (Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi).
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ tạm thời chất thải.
- Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường.
- Thông số giám sát: tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.
- Việc quản lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Lập Sổ nhật ký theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

### **5.2. Giám sát chất thải nguy hại**

- Tần suất giám sát: thường xuyên và khi có khối lượng bàn giao cho đơn vị chức năng thu gom, xử lý (Cập nhật vào Sổ nhật ký theo dõi).
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: Tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại.
- Thông số giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, số lượng; biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức/cá nhân tiếp nhận chất thải.
- Việc quản lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Lập Sổ nhật ký theo dõi và báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

### **5.3. Giám sát môi trường không khí khu vực dự án**

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần
- Vị trí giám sát: 02 vị trí
  - + 01 điểm tại vị trí chịu tác động bởi hoạt động khai thác (cuối hướng gió, cách khu vực khai thác khoảng 30m).
  - + 01 điểm tiếp giáp với trang trại điện mặt trời.

- Thông số chọn lọc: Tổng bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn so sánh: Tuân thủ theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **5.4. Giám sát chất lượng nước mặt**

- Tần số giám sát: 01 lần/năm.
- Vị trí giám sát: 01 điểm tại suối cạnh phía Tây Nam dự án.
- Thông số: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, DO, TOC, TSS, tổng Phosphor, Tổng Nitơ, tổng Coliform, Amoni, Nitrit, Cadimi, Arsenic.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

#### **5.5. Các giám sát khác**

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Vị trí giám sát: Các vị trí xung yếu của khu vực khai thác; khu vực phụ trợ và vùng lân cận (chịu tác động bởi hoạt động dự án).
- Nội dung giám sát:
  - + Xác định các nguy cơ, sự cố do sụt lún, sạt lở đất, tiêu thoát nước và các sự cố môi trường khác xảy ra;
  - + Việc thực hiện các quy định về an toàn và vệ sinh lao động; phòng cháy chữa cháy; an toàn điện.
- Tuân thủ theo các quy định về tiêu thoát nước; phòng cháy chữa cháy; an toàn và vệ sinh lao động, an toàn điện và các quy định pháp luật liên quan. Tuân thủ QCVN 27:2010/BTNMT và QCVN 01:2019/BCT; báo cáo kết quả giám sát theo hướng dẫn tại Điều 28 QCVN 01:2019/BCT hướng dẫn báo cáo kết quả giám sát.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ được triển khai xây dựng dự án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai và khoáng sản theo quy định.

6.2. Tuân thủ Quy hoạch tổng thể đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thiết kế cơ sở của dự án (bao gồm các công trình bảo vệ môi trường) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và thực hiện xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

6.3. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng và vận

hành Dự án; đền bù thiệt hại đối với các công trình bị hư hại do hoạt động của dự án gây ra.

6.4. Khoanh định hành lang thi công, ranh giới chiếm dụng đất của Dự án. Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, công suất, trữ lượng và thời gian ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Sản phẩm khai thác phục vụ cho Dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (theo Công văn số 10166/UBND-NNMT ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc khảo sát lập hồ sơ thăm dò, khai thác đất san lấp tại xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, phục vụ dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột).

6.5. Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án. Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp; tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về môi trường và an toàn trong khai thác lộ thiên, quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động Dự án. Hạn chế tối đa các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn và sự cố sụt lún, sạt lở đất; đảm bảo an toàn đối với người, thiết bị, các công trình khai thác mỏ và môi trường xung quanh trong quá trình hoạt động khai thác và sau khi kết thúc đóng cửa mỏ.

6.6. Xây dựng hoàn chỉnh các công trình thu gom, lưu giữ và thực hiện các biện pháp xử lý chất thải của Dự án theo quy định. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa chảy tràn xung quanh và trong khu vực khai thác, thường xuyên nạo vét, gia cố. Thu gom, xử lý toàn bộ các loại nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án theo đúng phương án đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Phối hợp với chính quyền địa phương lập phương án trồng và duy trì cây xanh dọc tuyến đường vận tải thuộc khu vực Dự án, tạo cảnh quan môi trường, hạn chế khả năng lan truyền bụi. Tăng cường việc theo dõi, giám sát đối với khu vực khai trường; thực hiện nghiêm biện pháp tưới nước, phun nước để giảm thiểu bụi tại khu vực khai thác và tuyến đường vận chuyển, bảo đảm không để xảy ra sạt lở, tràn lấp hoặc các tác động khác gây ô nhiễm môi trường.

6.8. Tuân thủ các quy định về kỹ thuật khai thác và các biện pháp an toàn trong phòng chống cháy nổ, sụt lún, sạt lở. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường, rủi ro có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định. Khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng dịch chuyển, sạt lở bờ moong khai thác hoặc có bất kỳ sự cố môi trường nào xảy ra, Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động khai thác, báo cáo kịp thời cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức có liên quan để phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục sự cố theo đúng quy định của pháp luật.

6.9. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động khai thác khoáng sản; đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi

trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra.

6.10. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường; công tác cải tạo, phục hồi môi trường; chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, việc thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.11. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu có sự thay đổi liên quan đến quy mô, công suất, hoạt động của Dự án, các công trình bảo vệ môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cấp có thẩm quyền để kịp thời xem xét, đánh giá và điều chỉnh đảm bảo phù hợp với thực tế./.